

Số: 21/2022/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 76/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP E (VP Bank)

Địa chỉ trụ sở: Số F, đường L, phường M, quận N, thành phố S

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông X – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Y)

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Z, phố X1 phường G, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Y1 – Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ; ông Y2 – Chuyên viên xử lý nợ và ông Y3 – Chuyên viên xử lý nợ. Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa A, khu ký túc xá sinh viên, đường G1, phường G2, thành phố G3, tỉnh Bắc Giang (văn bản ủy quyền số 99/2022/UQ-VPB ngày 06/6/2022)

- Bị đơn: Ông A, sinh năm 1976 và bà B, sinh năm 1981. Cùng hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường P1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà C, sinh năm 1947
Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường P1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông A, bà B có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP E (sau đây viết tắt là Ngân hàng) toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2022 là 1.706.604.055đ (*bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, sáu trăm linh tư nghìn, không trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 1.420.864.306 đồng, nợ lãi và phí phạt chậm trả là 285.739.749 đồng (nợ lãi là 269.782.483 đồng, phí phạt chậm trả là 15.957.266 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh liên quan đến khoản vay kể từ ngày 06/8/2022 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận. Thời gian trả cụ thể như sau:

- + Ngày 15/9/2022: Trả số tiền gốc 100.000.000 đồng;
- + Ngày 15/10/2022: Trả số tiền gốc 100.000.000 đồng;
- + Ngày 15/11/2022: Trả số tiền gốc 100.000.000 đồng;
- + Ngày 15/12/2022: Trả số tiền gốc 1.120.864.306 đồng, tiền lãi và phí phạt chậm trả tính đến hết ngày 05/8/2022 là 285.739.749 đồng (trong đó nợ lãi là 269.782.483 đồng và phí phạt chậm trả là 15.957.266 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2022 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2012173168884 ngày 20/12/2020; giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 425 ngày 10/8/2018 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số VOCL1933100414 ngày 27/11/2019

2.2. Trường hợp ông A, bà B vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ vụ án và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 534/HĐTC-2019 ngày 05/9/2019 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6019/2020 ngày 22/12/2020. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 73; diện tích 290,6m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Non, xã Xương Giang (nay là tổ dân phố Thành Non, phường Xương Giang), thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD148526, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H01203/QĐ số 147/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/11/2005 cho ông D và bà C (bà C nhận thừa kế toàn bộ thửa đất ngày 16/5/2014)

2.3. Kể từ ngày 06/8/2022, ông A và bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2012173168884 ngày 20/12/2020; giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 425 ngày 10/8/2018 và giấy đăng

ký kèm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số VOCL1933100414 ngày 27/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông A và bà B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

2.4. Về án phí:

- Ông A và bà B chịu 31.599.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.340.000 đồng theo biên lai số 0001532 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông A và bà B chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Ngân hàng được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ khi ông A và bà B thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng